

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/08/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 06/QĐ-BCĐTW-VPĐP ngày 12/10/2022 của BCĐ Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm thuộc Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025;

- Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/4/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh về thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh về ban hành kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh ninh bình, cập nhật phiên bản 2.0;

- Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/4/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh về kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện mô hình chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (phiên bản 1.0).

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung, giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống người dân, thu hẹp dần khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn và thành thị, từng bước hướng tới nông thôn mới thông minh, nâng cao vai trò hoạt động của cộng đồng thông qua áp dụng chuyển đổi số để xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu và bền vững;

- Thống nhất nhận thức và tổ chức thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022; xác định người nông dân, doanh nghiệp, cộng đồng nông thôn là chủ thể, trung tâm trong quá trình thực hiện chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số, ít nhất 90% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- 100% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông, 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu số 15.2 của Tiêu chí số 15 về Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao;

- 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 9.5 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; 25% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 6.5 của Tiêu chí số 6 về Kinh tế, 25% đạt chuẩn chỉ tiêu 9.2 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao;

- Phân đầu 100% cán bộ quản lý các cấp tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập huấn, nâng cao năng lực về chuyển đổi số;

- Ít nhất 70% xã có các hợp tác xã, 70% cấp huyện có các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực và 50% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử và thanh toán không tiền mặt để góp phần hoàn thành các tiêu chí về tổ chức sản xuất, thu nhập và hộ nghèo trong bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp;

- Có ít nhất 40% đơn vị (cấp xã, huyện) cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu trên môi trường số (y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa) và tổ chức lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng về kết quả xây dựng nông thôn mới thông qua ứng dụng trực tuyến;

- Phân đầu 100% xã nông thôn mới hoàn thành chuyển đổi số cấp xã theo Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện mô hình Chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (phiên bản 1.0).

III. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

- Lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới vào các Chương trình tập huấn, Hội nghị, Hội thảo,... về chuyển đổi số của các cấp, các ngành, các tổ chức;

- Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; mở rộng thêm chuyên mục, tăng thời lượng, số lượng tin, bài về hoạt động chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới trên các trang thông tin điện tử các cấp, nội dung phát thanh của hệ thống phát thanh cơ sở, kênh phát thanh, truyền hình tỉnh, báo chí;

- Tăng cường chỉ đạo, quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, quan điểm, ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã, huyện; đưa nội dung chuyển đổi số vào các hội nghị giao ban hàng tháng, quý để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

2. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, theo dõi, giám sát, thẩm định, công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu

- Triển khai hệ thống kiến trúc, chuẩn hoá, cập nhật dữ liệu về nông thôn mới kết nối liên thông từ xã lên tỉnh để phục vụ công tác quản lý, hoạt động đánh giá, thẩm tra, thẩm định đối với địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; theo dõi, giám sát việc thực hiện bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp và nhiệm vụ thuộc các chương trình chuyên đề;

- Triển khai bản đồ số về kết quả xây dựng nông thôn mới nhằm phục vụ công tác quản lý, tra cứu, tuyên truyền về kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh theo Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp;

- Triển khai phần mềm phục vụ công tác thẩm tra, thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Chuyển đổi số trong công tác quản lý, tổ chức triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong tổ chức triển khai, thông tin truyền thông, đào tạo và tập huấn trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo đồng bộ, thống nhất từ trung ương đến địa phương (tỉnh, huyện, xã);

- Ứng dụng phần mềm chuyên dùng phục vụ công tác quản lý, theo dõi, thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và tổ chức lấy ý kiến hài lòng của người dân;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới;

- Hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số đầu tư, phát triển và cung cấp dịch vụ trực tuyến về y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn ở các địa phương;

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ số và kỹ năng an toàn, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet;

- Chú trọng, tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng, công tác bảo vệ bí mật nhà nước; đảm bảo các hệ thống thông tin, hạ tầng mạng hoạt động thông suốt, an toàn, hiệu quả trong quá trình thực hiện chuyển đổi số.

4. Thí điểm xây dựng mô hình chuyển đổi số trong phát triển kinh tế nông thôn

- Xây dựng thí điểm mô hình kinh tế số thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, ưu tiên chuyển đổi số trong quản trị tổ chức sản xuất, quản lý vùng nguyên liệu, giám sát môi trường, kiểm soát chất lượng, truy xuất nguồn gốc, quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn và kinh tế số;

- Đẩy mạnh quá trình số hóa, triển khai bản đồ số nông nghiệp nông thôn, cơ sở dữ liệu đồng bộ, thực hiện quản lý mã số vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn;

- Tăng cường ứng dụng trực tuyến, công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

IV. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, lồng ghép với kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng hàng năm của tỉnh.

2. Khuyến khích huy động nguồn kinh phí từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Căn cứ các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này để triển khai thực hiện. Hàng năm, lập Kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện, tổng hợp kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND tỉnh để được xem xét, giải quyết.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Chương trình; đề xuất cơ chế, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới thông minh; triển khai một số nội dung về dữ liệu số trong xây dựng nông thôn mới.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ huy động các cơ quan, tổ chức, hiệp hội ngành nghề tham gia đào tạo, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho cán bộ và người dân.

d) Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn về cơ chế, định mức theo nội dung hỗ trợ của Chương trình trong Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

đ) Theo dõi, giám sát, tổng hợp và định kỳ báo cáo UBND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch nếu cần thiết; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin cơ sở tuyên truyền về Chương trình Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới nhằm phản ánh kịp thời các kết quả, các mô hình, cách làm hay, những khó khăn, vướng mắc trong công tác Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành và các huyện, thành phố triển khai, phát triển hạ tầng số nông thôn, vận động, thu hút các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để phát triển hạ tầng số.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan đơn vị địa phương: tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ và người dân để thuận lợi trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện; hướng dẫn mở rộng thêm chuyên mục chuyên đổi số trong xây dựng nông thôn mới trên các cổng thông tin điện tử (website) của xã, huyện và nội dung phát thanh của hệ thống phát thanh cơ sở.

3. Sở Tài chính

Tổng hợp nhu cầu kinh phí vào nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện Kế hoạch theo quy định của luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

4. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng hướng dẫn triển khai mô hình chuyển đổi số trong đảm bảo an ninh trật tự theo quy định của Bộ Công an và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; cung cấp các dịch vụ công thiết yếu; xây dựng quy chế phối hợp triển khai phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về dân cư để đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới theo quy định.

5. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn việc triển khai phát triển các hoạt động thương mại điện tử.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông huy động các cơ quan, tổ chức khoa học công nghệ, hiệp hội ngành nghề tham gia đào tạo, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho cán bộ và người dân trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh tìm kiếm và thu thập thông tin đổi mới sáng tạo trong khoa học công nghệ về chuyển đổi số trong nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới thông minh.

7. Các sở, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, chủ động tuyên truyền về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới cho các đối tượng trong phạm vi cơ quan, đơn vị quản lý; chủ trì, hướng dẫn các địa phương tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế

công nghệ số triển khai cung cấp các dịch vụ trực tuyến tại khu vực nông thôn về các lĩnh vực phụ trách.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai; định kỳ hằng năm tổ chức sơ kết, đánh giá, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định;

- Căn cứ vào mục tiêu, nội dung của Chương trình và kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương, của tỉnh, chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để hỗ trợ thực hiện các nội dung của Chương trình theo đúng quy định; khuyến khích, thu hút các tổ chức, doanh nghiệp cung ứng các dịch vụ số đầu tư tại địa phương.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp tăng cường vận động, hỗ trợ đoàn viên, hội viên, thành viên, tuyên truyền để người dân, cộng đồng chủ động, tích cực tham gia chuyển đổi số trong nông thôn mới; đẩy mạnh chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo nhiệm vụ được phân công./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VP3,6.
HP_VP6_01.KH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Quang Thìn

PHỤ LỤC
MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CHUYÊN ĐỔI SỐ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Ninh Bình)

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đạt được	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
A	Nhiệm vụ về Chuyển đổi số trong xây dựng NTM thực hiện theo Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 03/10/2022				
I	Đào tạo, chuyển đổi nhận thức				
1	Lồng ghép các nội dung chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới vào các lớp/hội nghị tập huấn để nâng cao trình độ CNTT; kiến thức an toàn thông tin; kỹ năng sử dụng công nghệ số; sử dụng các nền tảng số, phần mềm, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; nghiệp vụ quản trị, biên tập Trang thông tin điện tử...	Các hội nghị, đợt tập huấn, các lớp bồi dưỡng được triển khai trên địa bàn tỉnh	Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông thuộc Sở Thông tin và truyền thông	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND huyện, thành phố	Năm 2023-2025
B	Nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số trong xây dựng NTM				
I	Đào tạo và nâng cao năng lực về chuyển đổi số				
1	Xây dựng chương trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số trong xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là các tài liệu hướng dẫn áp dụng chuyển đổi số	Bộ Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND huyện, thành phố	Năm 2023-2025
2	Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên sâu về công nghệ thông tin, sử dụng dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế ở khu vực nông thôn	Các đợt tập huấn, bồi dưỡng được triển khai trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Khoa học và Công nghệ UBND huyện, thành phố	Năm 2023-2025

II	Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới				
1	Triển khai phần mềm ứng dụng trực tuyến phục vụ công tác thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và tổ chức lấy ý kiến hài lòng của người dân.	<ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm trực tuyến để thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn NTM - Đo lường mức độ hài lòng của người dân 	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Năm 2023-2025
2	Xây dựng thí điểm các mô hình: xã/thôn nông thôn mới thông minh lĩnh vực an ninh trật tự <i>(Sau khi có hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn)</i>	Ít nhất một mô hình trong lĩnh vực an ninh trật tự được triển khai	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Năm 2023-2025
3	Xây dựng thí điểm các mô hình: xã/thôn nông thôn mới thông minh gắn với lĩnh vực du lịch nông thôn <i>(Sau khi có hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn)</i>	Ít nhất một mô hình trong lĩnh vực du lịch được triển khai	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Năm 2023-2025
4	Xây dựng thí điểm các mô hình: xã/thôn nông thôn mới thông minh gắn với lĩnh vực y tế <i>(Sau khi có hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn)</i>	Ít nhất một mô hình trong lĩnh vực y tế được triển khai	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Năm 2023-2025
5	Xây dựng thí điểm các mô hình: xã/thôn nông thôn mới thông minh gắn với lĩnh vực giáo dục <i>(Sau khi có hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn)</i>	Ít nhất một mô hình trong lĩnh vực giáo dục được triển khai	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND	Năm 2023-2025

				huyện, thành phố và và các đơn vị liên quan	
6	Triển khai ứng dụng đào tạo trực tuyến trong tổ chức triển khai, thông tin truyền thông, đào tạo và tập huấn trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo đồng bộ, thống nhất từ tỉnh, huyện, xã.	Ứng dụng được triển khai cho phép người dân doanh nghiệp, cán bộ tham gia	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện, thành phố và và các đơn vị liên quan	Năm 2023-2025
7	Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn và kinh tế số.	Triển khai ít nhất một mô hình ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn và kinh tế số	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan	Năm 2024-2025
8	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.	Các mô hình có tính đại diện, làm mẫu, có thể lan tỏa các các khu vực khác trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở KHCN, UBND huyện, thành phố và và các đơn vị liên quan	Năm 2023-2025
9	Triển khai bản đồ số về kết quả xây dựng nông thôn mới	Triển khai bản đồ số kết quả xây dựng nông thôn mới về tiến độ đạt chuẩn NTM theo bộ tiêu chí chung	Sở nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện, thành phố và và các đơn vị liên quan	Năm 2023-2025
10	Triển khai hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu, hệ thống định danh gắn với đối tượng quản lý, giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.	Hình thành cơ sở dữ liệu, hệ thống định danh trên địa bàn tỉnh gắn với đối tượng quản lý, giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện, thành phố và và các đơn vị liên quan	Năm 2024-2025